

V/v chuẩn bị nội dung trả lời chất
vấn tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh

Bình Phước, ngày 05 tháng 12 năm 2022

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 484/HĐND ngày 29/11/2022 của HĐND về việc thống nhất nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh.

Thực hiện Công văn số 3706/UBND-TH ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh về việc chuẩn bị nội dung và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh.

Qua rà soát, Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh như sau:

1. Việc Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất toàn tỉnh theo số liệu đoàn đo đạc 305 theo phản hồi của cử tri nhiều trường hợp bị chồng sổ, chồng ranh. Đề nghị rà soát và đánh giá thực trạng đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thời gian qua, giải pháp thời gian tới.

Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính làm cơ sở cho việc lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) cho tổ chức, hộ gia đình đang sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức thực hiện từ khi mới tái lập tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức đo đạc bản đồ địa chính chính quy theo hệ tọa độ HN-72 và VN- 2000 đối với các khu vực có dân cư. Đối với đất nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị số 10/1998/TTg ngày 20/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh và hoàn thiện việc giao đất, cấp GCNQSD đất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân các huyện tổ chức đo đạc bản đồ theo hệ tọa độ độc lập.

Trong quá trình thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức tập huấn, đào tạo về quản lý, vận hành, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chính cho cán bộ địa chính xã, các phòng Tài nguyên và Môi trường, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện. Ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về đo đạc, cấp GCNQSD đất cho địa phương, cơ sở; đặc biệt đã ban hành Hướng dẫn số 3141/HD-STNMT ngày 22/11/2021 về việc hướng dẫn đăng ký đất đai, cấp GCNQSD đất thuộc các dự án đo đạc chính quy trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Đến nay, 111 xã, phường, thị trấn trên địa bàn 11 huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện đo đạc bản đồ và cấp GCNQSD đất lần đầu là 440.822 GCNQSD đất với tổng diện tích đã cấp: 593.674,3 ha. Tỷ lệ diện tích đã cấp GCNQSD đất lần đầu đạt 97,8 % trên tổng diện tích cần cấp (607.029ha).



Nhìn chung, công tác đo đạc bản đồ, cấp GCNQSD đất trong thời gian qua đã đảm bảo đúng quy định pháp luật và cơ bản đáp ứng nhu cầu cấp GCNQSD đất cho người sử dụng đất.

** Tuy nhiên, công tác đo đạc bản đồ và cấp GCNQSD đất vẫn còn những tồn tại, hạn chế sau:*

- Một số trường hợp còn sai khác giữa hiện trạng sử dụng đất và GCNQSD đất như ranh thửa đất và ranh trên GCNQSD đất có sai lệch; hiện trạng có đường nhưng trên GCNQSD đất không thể hiện và ngược lại.

- Một số trường hợp cấp GCNQSD đất còn chồng ranh thửa đất liền kề, đặc biệt đối với trường hợp hộ gia đình sử dụng đất và các tổ chức.

** Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên do:*

- Nguyên nhân chính là do phần lớn các trường hợp thửa đất trước đây được đo đạc bằng hệ tọa độ độc lập có độ chính xác không cao, do việc đo vẽ thực hiện thủ công bằng thước thép, nhiều trường hợp chỉ đo một phần thửa đất, dẫn đến ranh giới thửa đất sai lệch. Đến nay, GCNQSD đất thuộc trường hợp này đã được thực hiện đăng ký cấp đổi, tuy nhiên vẫn còn một số GCNQSD đất chưa thực hiện cấp đổi.

- Trước đây đo đạc lập hồ sơ địa chính đã lâu, đồng thời trong quá trình sử dụng đất của người dân đã có nhiều biến động; một số người dân có đất liền kề nhau, hai bên tự điều chỉnh ranh giới cho nhau để thuận lợi canh tác, sử dụng đất; ranh giới sử dụng đất của người dân không rõ ràng, không đóng cọc ranh (đặc biệt là ranh giới sử dụng đất của các thành viên trong gia đình thường không có ranh giới rõ ràng); trong quá trình đo đạc lại nhiều trường hợp không thực hiện đối chiếu với số liệu cũ, GCNQSD đất cũ, đo theo hiện trạng thực tế... nên có sự sai lệch.

- Cơ sở dữ liệu địa chính sau đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất chưa được quan tâm, phần lớn hồ sơ địa chính chưa được số hóa hoặc đã số hóa rồi nhưng thiếu cập nhật những biến động đất đai dẫn đến có nhiều sai sót trong quá trình cấp đổi GCNQSD đất như sai sót về thông tin người sử dụng, một thửa đất cấp nhiều GCNQSD đất, thiếu đường giao thông.

- Sự thiếu hợp tác của người sử dụng đất trong quá trình tự xác định ranh thửa đất chưa chính xác, chưa đúng với ranh thửa đất; có trường hợp sang nhượng một phần diện tích đất của thửa liền kề nhưng né tránh thực hiện thủ tục chuyển nhượng đất; có trường hợp thửa đất trước đây có đường nhưng do nhà nước làm đường giao thông khác vào đất và người sử dụng đất đã sử dụng đường đi trước đây vào mục đích khác và cho rằng đo đạc trước đây sai.

- Trong quá trình các chủ thể thực hiện đo đạc địa chính không thể tránh khỏi những sai sót và rất khó để khi đo đạc khu đất có thể chính xác 100%. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là bất kỳ số lượng đất nào cũng có thể được đo sai. Để đảm bảo đúng đắn khách quan hơn trong quy phạm thành lập bản đồ đã quy định rõ về sai số cho phép trong đo đạc địa chính.

- Bên cạnh đó trong những năm 1997 đến năm 2005 ngành đo đạc bản đồ chính công nghệ chưa phát triển, máy đo đạc thô sơ và triển vẽ bằng dụng cụ thủ công là chủ yếu, trong khi đó kiểm tra giám sát, thẩm định là do Sở Địa chính (nay là Sở TN&MT) phối hợp với Phòng Địa chính (nay là Phòng TN&MT) các huyện của UBND cấp xã, thực hiện và những năm mới tái lập tỉnh nhân lực còn thiếu và dụng cụ, máy móc công nghệ kiểm tra và quản lý đo đạc bản đồ địa chính hầu như không có, trong khi nhân lực không đáp ứng được còn phải thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên. Do đó không thể tránh sai sót trên.

** Về giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại trên:*

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính trên cơ sở đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính đối với các trường hợp đo đạc bản đồ theo hệ tọa độ độc lập, đối với các khu vực đã đo đạc chính quy nhưng có biến động lớn trong quá trình sử dụng đất nhưng chưa được cập nhật nhằm xử lý các trường hợp bị chồng, lấn diện tích hoặc có sai lệch giữa hiện trạng sử dụng đất và GCNQSD đất. Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ việc khai thác, quản lý, sử dụng đất của người sử dụng đất, các cơ quan quản lý nhà nước và phục vụ các lĩnh vực khác có liên quan.

Nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện Dự án Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, cơ sở quản lý đất đai tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022; Hiện tại, Dự án đã hoàn thành trên địa bàn thành phố Đồng Xoài và 02 huyện (Phú Riềng, Bù Gia Mập); các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành trong tháng 12/2022 (huyện Lộc Ninh, Hớn Quản); hoàn thành trong năm 2023 (Huyện, thị xã: Bình Long, Phước Long, Bù Đăng, Bù Đốp, Chơn Thành, Đồng Phú).

Dự án hoàn thành sẽ đảm bảo việc số hóa hệ thống hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính, cơ sở dữ liệu địa chính. Việc vận hành chủ yếu thực hiện theo quy trình số hóa trên cơ sở dữ liệu đã được chuẩn hóa, qua đó giảm thiểu thủ tục, tránh các sai sót trong quá trình thực hiện các thủ tục đăng ký cấp GCNQSD đất của người sử dụng đất.

- Xây dựng quy trình quản lý, cập nhật hệ thống bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai nhằm xác định rõ trách nhiệm trong quá trình quản lý, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, qua đó kịp thời chấn chỉnh các vướng mắc liên quan đến công tác cấp GCNQSD đất.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn nâng cao nghiệp vụ đo đạc bản đồ địa chính và quản lý, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai cho cán bộ địa chính xã, công chức ngành Tài nguyên và Môi trường đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm tra, thẩm định bản đồ địa chính và cấp GCNQSD đất.

- Trong trường hợp có sai khác giữa số liệu đo đạc mới so với GCNQSD đất cũ của người dân mà vẫn còn trong sai số cho phép, thì vẫn thực hiện cấp đổi GCNQSD đất cho người dân mà không cần phải thực hiện việc đăng ký biến động đất đai.



- Trong quá trình rà soát hồ sơ cấp đổi GCNQSD đất sẽ thực hiện rà soát, trường hợp phát hiện có sai sót do đơn vị tư vấn đo đạc, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉ đạo đơn vị tư vấn sẽ tiến hành kiểm tra, đo đạc chỉnh sửa và sẽ thực hiện chỉnh lý GCNQSD đất cho người dân theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật đất đai đến người sử dụng đất nhằm nâng cao nhận thức của người sử dụng đất; khi có sự thay đổi thông tin về thửa đất kịp thời đăng ký biến động theo quy định, từ đó có cơ sở để cơ quan quản lý đất đai thực hiện cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính.

2. Tình trạng ô nhiễm môi trường của các trang trại, cơ sở chăn nuôi heo kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết dứt điểm. Đề nghị cho biết nguyên nhân và trách nhiệm quản lý của Sở khi để xảy ra tình trạng trên.

Theo thống kê, toàn tỉnh hiện có 375 trại chăn nuôi heo đang hoạt động. Trong đó: 161 trại chăn nuôi heo công nghiệp với quy mô lớn thuộc thẩm quyền quản lý cấp tỉnh, 214 trại heo chăn nuôi với quy mô nhỏ, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý cấp huyện. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, yêu cầu các trang trại chăn nuôi heo phải xây dựng hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường trước khi đưa dự án đi vào hoạt động, thu gom toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình chăn nuôi và xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn theo quy định. Nhìn chung, các trang trại chăn nuôi heo hiện nay đều đã có ý thức và cố gắng thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo Hồ sơ môi trường đã được phê duyệt:

- 85 dự án chăn nuôi được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành.

- 14 dự án đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường.

- 23 dự án đang hoàn thiện thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép môi trường.

Tình trạng khiếu nại, phản ánh của người dân về ô nhiễm môi trường do hoạt động chăn nuôi heo cũng đã giảm nhiều so với các năm trước.

Hiện nay, vẫn còn một số ít trang trại chưa chấp hành tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường như:

- Chưa hoàn thiện đầu tư các công trình xử lý chất thải và thực hiện đúng theo hồ sơ môi trường đã phê duyệt khi đi vào hoạt động.

- Công trình hệ thống xử lý nước thải đã xây dựng không được vận hành thường xuyên và đúng quy trình.

- Còn xả nước thải chưa xử lý ra môi trường (nhất là vào lúc trời mưa hoặc đêm tối).

- Mùi hôi phát sinh trong quá trình chăn nuôi mặc dù đã được trang trại sử dụng chế phẩm sinh học khử mùi phun xung quanh và tại các vị trí hay phát sinh mùi hôi nhưng việc thực hiện không thường xuyên, khiến mùi hôi phát tán ra môi trường, gây ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

Đây cũng là nguyên nhân phản ánh của hầu hết các cử tri trong thời gian qua.

Với vai trò là cơ quan quản lý, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thường xuyên phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức các đoàn thanh tra hoặc kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các trang trại chăn nuôi đang hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do số lượng các trang trại, cơ sở chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh hiện nay nhiều và nằm rải rác ở các khu vực vùng sâu, vùng xa nên công tác kiểm tra, phát hiện hành vi gây ô nhiễm môi trường của các trang trại chưa được kịp thời. Bên cạnh đó, một số trang trại có khu xử lý chất thải không cách biệt với khu chăn nuôi, chưa có lối đi và thiết bị sát trùng riêng, các trang trại chưa có camera giám sát hoạt động của khu xử lý chất thải, những quy định về phòng ngừa dịch bệnh và vệ sinh khử khuẩn trong hoạt động chăn nuôi khiến công tác kiểm tra, giám sát việc xử lý chất thải của các trang trại còn gặp nhiều khó khăn.

Qua kiểm tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử lý theo quy định đối với các trang trại, cơ sở chăn nuôi heo có hành vi gây ô nhiễm và không tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Tính từ năm 2020 cho đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với 30 trang trại, cơ sở chăn nuôi heo với tổng số tiền 4.700.000.000 đồng.

Để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường của các trang trại, cơ sở chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh, trong thời gian tới Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp sau:

- Rà soát tất cả các dự án đã và đang triển khai xây dựng, hoạt động trên địa bàn tỉnh; yêu cầu trang trại phải xây dựng hoàn thiện các công trình xử lý chất thải và chỉ được đưa dự án đi vào hoạt động sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép; phải tạo lối đi và thiết bị sát trùng riêng vào khu xử lý chất thải để kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường; đối với các cơ sở, dự án đã đi vào hoạt động nhưng chưa hoàn thiện các công trình xử lý chất thải, chưa được kiểm tra cấp Giấy phép môi trường thì sẽ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định và phải xây dựng, cải tạo hoàn thiện các công trình xử lý để được kiểm tra, cấp phép.

- Đôn đốc các trang trại thường xuyên phun chế phẩm sinh học khử mùi tại các vị trí hay phát sinh mùi hôi và thực hiện thêm các biện pháp khác để giảm thiểu mùi hôi phát tán ra môi trường xung quanh; vận hành các công trình xử lý chất thải thường xuyên và đúng quy trình, không được xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, tổ chức kiểm tra đột xuất ngay khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm. Xử lý nghiêm những trường hợp không tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, có hành vi gây ô nhiễm. Đề nghị đình chỉ hoạt động đối với những trường hợp trước đây đã có hành vi vi phạm nhưng không khắc phục và tiếp tục có hành vi gây ô nhiễm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành, các chủ trang trại; khuyến khích người dân cùng tham gia giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

trường của các trang trại chăn nuôi heo tại địa phương để phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

Trên đây nội dung chuẩn bị trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi UBND tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD;
- Lưu: VT^(H) *Như*

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



glee

Diệp Trường Vũ